

Số: 190/2021/QĐST-DS

Thành phố H, ngày 12 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 129/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A; Địa chỉ: 2C Phó Đức C, phường Nguyễn Thái B, quận X, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quang L, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phúc M, chức vụ: Giám đốc ngân hàng TMCP A – Chi nhánh H; theo Giấy ủy quyền số: 53/GUQ-SGB ngày 08/3/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP A. Người ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Ngô Tiến T (Theo giấy ủy quyền số 08/GUQ-SGB-CNHUE ngày 14/6/2021); Địa chỉ: 50 Hùng V, phường Phú N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đăng K, sinh năm 1982 và bà Trần Thị C, sinh năm 1983; Cùng trú tại: Thôn Bồn T, phường Hương A, thị xã Hương T (nay là thành phố H), tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đăng H, sinh năm 1956, bà Trần Thị T, sinh năm 1961; Cùng trú tại: Bồn T, phường Hương A, thị xã Hương T (nay là thành phố H), tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ: Vợ chồng ông Nguyễn Đăng K và bà Trần Thị C công nhận còn nợ của Ngân hàng TMCP A số tiền gốc và lãi tính đến ngày 04/8/2021 là: 63.351.752 đồng (Trong đó nợ gốc: 50.000.000 đồng; nợ lãi: 10.545.350 đồng và lãi quá hạn là 2.806.402 đồng).

2.2 Về phương thức trả nợ: Vào ngày 15/10/2021 vợ chồng ông Nguyễn Đăng K, bà Trần Thị C phải trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền 63.351.752 đồng (Trong đó nợ gốc: 50.000.000 đồng; nợ lãi: 10.545.350 đồng và lãi quá hạn là 2.806.402 đồng) và tiếp tục trả các khoản lãi, phạt chậm trả, chi phí phát sinh khác kể từ ngày 05/8/2021 theo mức lãi suất đã được các bên thoả thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi khoản nợ được trả hết cho Ngân hàng TMCP A.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Nguyễn Đăng K, bà Trần Thị C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nêu trên, Ngân hàng TMCP A có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý kê biên, phát mại đối với tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ của ông Nguyễn Đăng K và bà Trần Thị C đối với Ngân hàng TMCP A là: Quyền sử dụng đất tại Thôn Bồn T, xã Hương A, huyện Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 692036, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: H 007/2005 B.Tri-H.An do UBND huyện Hương T cấp ngày 18/10/2005 đứng tên ông Nguyễn Đăng H, bà Trần Thị T, để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP A.

Tài sản bảo đảm nêu trên sau khi xử lý, nếu không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Đăng K và bà Trần Thị C phải tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả xong các khoản nợ.

3. Về án phí tranh chấp: Các đương sự thỏa thuận, bị đơn ông Nguyễn Đăng K và bà Trần Thị C tự nguyện chịu toàn bộ án phí là: 63.351.752 đồng x 5%/2 = 1.583.793 đồng (làm tròn 1.583.000 đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí 2.011.000 đồng tại biên lai số AA/2016/0002494 ngày 12/5/2021 của Chi cục thi hành án thành phố Huế.

Về chi phí thẩm định: Ngân hàng TMCP A tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp đủ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CCTHADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Trương Thị Đào Vi